

Số: 19 /2024/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng
danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”,
“Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015,
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh
hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Văn bản
số 178/TTr-SVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2024 (trên cơ sở Báo cáo thẩm định
số 1511/BC-STP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Sở Tư pháp và góp ý của các
sở, ngành liên quan); sau khi có ý kiến thống nhất đồng ý của Thành viên Ủy
ban nhân dân tỉnh bằng phiếu biểu quyết điện tử và giấy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình
văn hoá”, “Thôn, tổ dân phố văn hoá”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa
bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Hộ gia đình.

b) Thôn, bản (gọi chung là thôn), tổ dân phố.

c) Các sở, ngành liên quan.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã.

f) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Điều 3. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu

1. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và Quyết định này; thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

b) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan thực hiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền các quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” đến toàn thể nhân dân.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh liên quan: căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Quyết định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí khen thưởng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo quy định của pháp luật hiện hành. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cân đối, bố trí kinh phí khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

c) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2024.

2. Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thang điểm xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ PT “TĐĐKXDĐSVH” và CTGD tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT&TH tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX₃.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu

Phụ lục I
CHI TIẾT TIÊU CHUẨN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật. <i>100% thành viên trong gia đình (sinh sống ổn định tại địa phương từ 6 tháng trở lên) chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.</i>	Đạt
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định. <i>Theo quy định tại Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; thực hiện tốt hương ước, quy ước của địa phương.</i>	Đạt
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy.	
	3.1. Gia đình có cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”.	Đạt
	3.2. Tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động.	Đạt
	3.3. Hộ gia đình đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định.	Đạt
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường. <i>Theo quy định tại Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên – Môi trường.</i>	Đạt
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương.	
	1.1. Các thành viên gia đình tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh tại địa phương.	Đạt
	1.2. Tích cực tham gia xây dựng cảnh quan môi trường nơi cư trú xanh - sạch - đẹp; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập.	
	2.1. Tích cực tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, quỹ vận động... tại địa phương.	Đạt
	2.2. Tham gia tích cực phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng gia đình học tập tại địa phương.	Đạt
3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú. <i>Tham gia đầy đủ các cuộc họp ở khu dân cư và sinh hoạt cộng đồng tại nơi cư trú.</i>	Đạt	

	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	
	4.1. Hộ gia đình đồng thuận hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội phát động như xóa đói giảm nghèo; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ...	Đạt
	4.2. Hộ gia đình tham gia lao động hoặc đóng góp vật chất xây dựng, giữ gìn các công trình công cộng, bảo vệ cảnh quan môi trường và có những việc làm thiết thực ủng hộ phong trào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.	Đạt
	4.3. Các thành viên gia đình thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ.	Đạt
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng. Các thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm và thu nhập chính đáng.	Đạt
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. Trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên.	Đạt
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình Đăng ký và thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.	Đạt
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	
	2.1. Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.	Đạt
	2.2. Tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số sinh đủ 02 con, thực hiện nuôi dạy con tốt; tuyên truyền, vận động giáo dục chuyển đổi hành vi, nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.	Đạt
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	
	3.1. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới.	Đạt
	3.2. Trong gia đình không có bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới.	Đạt
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	
	4.1. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh.	Đạt
	4.2. Hộ gia đình có thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh.	Đạt
5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn. Có mối quan hệ tốt; tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi gặp khó khăn, hoạn nạn.	Đạt	

Phụ lục II
CHI TIẾT TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	≥ 90%
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp. <i>Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều thấp hơn tỷ lệ chung của tỉnh năm liền kề trước năm xét công nhận.</i>	Đạt
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương. <i>Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, thu hút trên 80% người dân tham gia.</i>	Đạt
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	Đạt
	4.1. Có từ 85% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	Đạt
	4.2. 100% hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.	Đạt
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố. <i>Nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 và Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố.</i>	Đạt
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. <i>100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 trở lên.</i>	Đạt
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh.	
	3.1. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu của người dân.	Đạt
	3.2. Các hoạt động vui chơi, giải trí được tổ chức lành mạnh.	Đạt
	3.3. Xây dựng và duy trì hoạt động các loại hình câu lạc bộ, nhóm sở thích.	Đạt
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	≥ 90%
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. 5.1. Tỷ lệ hoà giải ở cơ sở.	Đạt 90%

	5.2. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội.	Đạt
	5.3. Không để phát sinh tệ nạn xã hội ở cộng đồng.	Đạt
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	
	6.1. 100% di sản văn hóa trên địa bàn thôn, tổ dân phố được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, quan tâm tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	Đạt
	6.2. Có các hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	Đạt
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	
	1.1. 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh, hộ dân trên địa bàn đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt
	1.2. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Đạt
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương. Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ, Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ, Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế và các văn bản pháp luật có liên quan; quy hoạch của nghĩa trang và quy chế quản lý của địa phương.	Đạt
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	
	3.1. 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được chỉnh trang, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	Đạt
	3.2. Các điểm vui chơi giải trí công cộng phải đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và thu hút nhiều người dân tham gia.	Đạt
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh.	
	4.1. 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh.	Đạt
	4.2. 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	Đạt
	4.3. Thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái.	Đạt
		1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước
	1.1. Định kỳ tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới người dân.	Đạt
	1.2. Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát	Đạt

IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	<i>hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.</i>	
	<i>1.3. 90% trở lên hộ gia đình thực hiện nghiêm các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.</i>	Đạt
	<i>1.4. Thôn, tổ dân phố đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.</i>	Đạt
	<i>2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương. Tổ chức triển khai tốt các phong trào thi đua của địa phương phát động.</i>	Đạt
	<i>3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.</i>	
	<i>3.1. Thực hiện tốt hương ước, quy ước của địa phương.</i>	Đạt
	<i>3.2. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.</i>	Đạt
	<i>3.3. 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố hoạt động hiệu quả.</i>	Đạt
	<i>4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa.</i>	≥ 90%
	<i>5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới.</i>	
	<i>5.1. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới.</i>	Đạt
	<i>5.2. Không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự.</i>	Đạt
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	<i>1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động. Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác do Trung ương và địa phương phát động.</i>	Đạt
	<i>2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các hoạt động chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.</i>	Đạt
	<i>3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở. Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai hiệu quả phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng các mô hình về văn hoá, gia đình tại cơ sở.</i>	Đạt

Phụ lục III
CHI TIẾT TIÊU CHUẨN DANH HIỆU XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Đánh giá
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. <i>Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.</i>	Đạt
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội.	
	2.1. Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội.	Đạt
	2.2. Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	Đạt
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	
	3.1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn.	Đạt
	3.2. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ.	Đạt
	3.3. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ được giao.	Đạt
3.4. Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện huấn luyện “3 thực chất”, “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ” kết hợp tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”...	Đạt	
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước. <i>Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm liền kề trước năm xét công nhận của xã, phường, thị trấn</i>	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương. <i>Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trung bình của huyện (thành phố, thị xã).</i>	Đạt
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	
	3.1. Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện.	Đạt
	3.2. 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất.	Đạt
	3.3. Không có điểm vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Đánh giá
	3.4. Định kỳ kiểm định, kiểm tra an toàn kỹ thuật các thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế dụng cụ điện trên địa bàn.	Đạt
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế.	
	4.1. 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.	Đạt
	4.2. Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế tại Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 9/3/2023 của Bộ Y tế.	Đạt
	4.3. 100% số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.	Đạt
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	100%
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	
	2.1. Trung tâm văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010, Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014; Thông tư 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 100% nhà văn hóa - khu thể thao thôn, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 và Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt
	2.2. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí được tổ chức thường xuyên phục vụ Nhân dân theo quy định.	Đạt
	2.3. Duy trì thường xuyên hoạt động của câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại cơ sở thu hút đông đảo người dân tham gia.	
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	≥ 95%
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	
	4.1. 100% di sản văn hóa thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, quan tâm tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	Đạt
	4.2. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ (trong đó có câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm hoạt động hiệu quả).	Đạt

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Đánh giá
	4.3. Tại thời điểm đề nghị công nhận danh hiệu, xã, phường, thị trấn không có các hoạt động khiếu nại, khiếu kiện về di tích, danh thắng; không vi phạm trong hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích.	Đạt
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.	
	1.1. Có hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.	Đạt
	1.2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình trên địa bàn thực hiện nghiêm túc quy định về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng và các quy định về phòng cháy và chữa cháy.	Đạt
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương <i>Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ, Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ, Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế và các văn bản pháp luật có liên quan; quy hoạch của nghĩa trang và quy chế quản lý của địa phương.</i>	Đạt
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.	
	3.1. Đối với xã	≥ 55%
	3.2. Đối với thị trấn	≥ 80%
	3.3. Đối với phường	≥ 95%
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.	
	4.1. Có các công viên, hoặc tiểu công viên, hoặc điểm vui chơi giải trí công cộng và thường xuyên được chăm sóc, chỉnh trang.	Đạt
4.2. Chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.	Đạt	
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	
	1.1. 100% hộ gia đình được phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	Đạt
	1.2. Tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Đạt
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	

Tên tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Đánh giá
	2.1. Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt
	2.2. 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống đúng các quy định hiện hành; đảm bảo việc lưu trữ.	Đạt
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương.	
	3.1. 100% thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng; có tổ chức tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.	Đạt
	3.2. Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	Đạt
	4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đảm bảo tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Đạt